TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hiếu
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần M Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí M, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 10/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/HSST-QĐXX ngày 16/2/2023, đối với bị cáo:

1. Trần Văn M; sinh ngày: 07/3/1973; tại: Thành phố Hồ Chí M; hộ khẩu thường trú: 415/14 XV, phường L, Quận - Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M; nơi ở hiện nay: Không nơi cú nhất định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (C); và bà: Nguyễn Thị H1 (C); vợ Nguyễn Thị Trúc A; có 01 con (sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/7/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Bản án số 561, đã xóa án tích); Ngày 06/11/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Bản án số 2059/HSST, đã xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày: 01/11/2022. (Có mặt)

2. Trần Thanh D (Tên gọi khác: Nghỉnh); sinh ngày: 19/6/1973; tại: Thành phố Hồ Chí M; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C1 (C); và bà: Nguyễn Thị C2 (C); vợ Nguyễn Thị Hồng V; có 01 con (sinh năm 2004); tiền án: Ngày 25/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 89/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2017; Ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (theo Bản án số 88/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2022); tiền sự: không; nhân thân: Ngày ngày 15/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí M xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 164/HSST); bị bắt, tạm giam ngày: 01/11/2022. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Dịp Văn S1, sinh năm 1991, địa chỉ: 24 HT, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt)

2. Anh Đinh Thanh S2, sinh năm 1967, địa chỉ: 31/2A, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thúy H2, sinh năm 1976, địa chỉ: 24/42 HL, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí M. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/10/2022, Trần Văn M và Trần Thanh D gặp 01 đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch; sử dụng số điện thoại 0908179311), P nói M và D đi bẻ kính chiếu hậu của xe ô tô rồi đưa P, P sẽ mua lại. Do cần tiền tiêu xài nên M và D đồng ý, M và D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 14/10/2022, D và M rủ nhau đi bẻ kính chiếu hậu xe ô tô và thỏa thuận M là người cảnh giới còn D là người bẻ kính; trên đường tẩu thoát, D sẽ đưa kính cho M cất giữ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, M điều khiển xe mô tô biển số 53S3-2897, D điều khiển xe mô tô biển số 51X2-8447 khi đến trước số 01 Phó Đức Chính, Quận 1 thì D phát hiện xe ô tô Honda City biển số 66A-069.54 của anh Đinh Thanh S2 không có người trông coi nên chỉ M. M điều khiển xe mô tô đến đầu đường Phó Đức Chính đậu cảnh giới; D điều khiển xe mô tô đến đuôi xe ô tô của anh S2, đi bộ đến bẻ kính chiếu hậu bên trái và bên phải của xe bỏ vào túi nylon D mang theo rồi D, M điều khiển tẩu thoát. D, M đến bệnh viện Nhi Đồng 2, Quận 1 gọi điện thoại di động cho P và bán 02 kính chiếu hậu với giá 1.200.000 đồng, M lấy 500.000 đồng, đưa D 500.000 đồng và cùng đi ăn uống hết 200.000 đồng, M, D đã tiêu xài hết số tiền trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 303/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 cu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dẫn Quận 1 kết luận 02 kính chiếu hậu bên trái và bên phải xe ô tô Honda City màu nâu biển số 66A-069.54 trị giá 6.200.000 đồng. (BL: 90-95)

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 17/10/2022, M điều xe mô tổ biển số 53S3-2897, D điều khiển xe mô tô biển số 51X2-8447 khi đến trước nhà số 53 bis Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M thì M phát hiện xe ô tô hiệu Lexus LX570 biển số 51G-920.12 của anh Dịp Văn S1 để không có người trông coi nên điều khiển xe mô tô chạy vượt qua rồi quay lại dừng cách đầu xe ô tô khoảng 10 mét để cảnh giới; D hiểu ý của M sẽ bẻ lấy kính chiếu hậu xe ô tô của anh S1 nên dùng xe trước đầu xe ô tô rồi đi bộ, dùng tay bẻ 02 kính chiếu hậu của xe ô tô bỏ vào túi nylon D mang theo sau đó D, M điều khiển xe tẩu thoát. M, D đến bệnh viện Nhi Đồng 2, Quận 1 gọi điện thoại di động cho P bán 02 kính chiếu hậu với giá 2.000.000 đồng, M lấy 800.000 đồng, đưa D 800.000 đồng và cùng đi ăn uống hết 400.000 đồng, M, D đã tiêu xài hết số tiền trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 304/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 02 kính chiếu hậu bên trái và bên phải xe ô tô Lexus LX570 màu đen biển số 51G-920.12 trị giá 20.000.000 đồng. (BL: 96-101)

Qua điều tra xác định Trần Thanh D, Trần Văn M là người đã thực hiện các hành vi phạm tội nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đưa về trụ sở để điều tra làm rõ. (BL: 43, 44)

Quá trình điều tra, Trần Văn M, Trần Thanh D khai nhận các hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của M, D phù hợp với các biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; các biên bản thực nghiệm điều tra; các biên bản kiểm tra camera và xác nhận của các bị can đối với hình ảnh camera; kết luận định giá tài sản; biên bản đối chất giữa các bị can; lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. (BL: 104-195)

Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) USB chứa hình ảnh camera của 02 vụ án, lưu kèm hồ sơ vụ án.

Thu giữ của Trần Thanh D:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 51X2 - 8447, số khung: không rõ, số máy: 1P50FMG-3*10420903, qua xác M biển số và số máy do ông Đoàn Văn Bến đứng tên chủ sở hữu, ông Bến đã chết vào năm 2018; D khai mua xe của 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả. (BL: 79-83)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, số Imei: 355763102932377, 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) nón kết, màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 (một) đôi dép kẹp, màu nâu.

Thu giữ của Trần Văn M:

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 53S3 - 2897, số khung: không rõ, số máy: 1030556, qua xác M biển số và số máy do bà Bùi Thúy Hằng đứng tên chủ sở hữu, hiện bà Hằng không có mặt tại địa P, đi đâu không rõ; M khai mua xe của 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả. (BL: 84-89)

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Phillips E160, số Imeil: 868838021787431, 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, 01 (một) đôi dép, màu đen.

Hiện các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ. (BL: 102)

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Dịp Văn S1 yêu cầu bồi thường số tiền 91.000.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt. (BL: 113, 114)

- Ông Đinh Thanh S2 yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt. (BL: 104, 105)

[2] Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSQ1 ngày 10/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo D 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo M 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; phần dân sự buộc bị cáo M, D liên đới bồi thường cho anh Đinh Thanh S2, anh Dịp Văn S1 theo quy định của pháp luật; về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Phillips E160, bị cáo M sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, thu giữ của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D, 01 xe mô tô biển số 51X2 - 8447, thu giữ của bị cáo D, 01 xe mô tô biển số 53S3 – 2897, hiện không xác định được chủ sở hữu, cần thông báo tìm chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu xe sung quỹ nhà nước; 02 áo khoác, 02 quần jean, 01 nón kết, màu đen, 02 mũ bảo hiểm, 02 đôi dép không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D đã nhiều lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tài sản chiếm đoạt của anh Đinh Thanh S2 là 02 kính chiếu hậu xe ô tô Honda City, trị giá 6.200.000 đồng, và của anh Dịp Văn S1 là 02 kính chiếu hậu của xe ô tô Lexus LX570, trị giá 20.000.000 đồng, tổng cộng 26.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh

hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo D là người thực hành, trực tiếp bẻ kính để lấy trộm, bị cáo M là người cảnh giới. Về nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo D đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo M cần xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Đinh Thanh S2 và Dịp Văn S1 yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên cần buộc các bị cáo bồi thường trị giá tài sản đã được định giá, cụ thể cần buộc các bị cáo M, D liên đới bồi thường cho anh S2 6.200.000 đồng, anh S1 20.000.000 đồng

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 51X2 - 8447, số khung: không rõ, số máy: 1P50FMG-3*10420903, thu giữ của bị cáo D. Qua xác M xe do ông Đoàn Văn B đứng tên chủ sở hữu, ông B đã chết vào năm 2018; D khai mua xe của 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán. 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 53S3 - 2897, số khung: không rõ, số máy: 1030556 thu giữ của bị cáo M. Qua xác M xe do bà Bùi Thúy H3 đứng tên chủ sở hữu, hiện bà H3 không có mặt tại địa P, đi đâu không rõ; M khai mua xe của 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch), không có giấy tờ mua bán. Xét thấy xe do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không xác định được chủ sở hữu, nên cần thông báo công khai tìm chủ sở hữu, sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Phillips E160, số Imei: 868838021787431 bị cáo M sử dụng vào việc liên lạc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, số Imei: 355763102932377 thu giữ của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) nón kết, màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 (một) đôi dép kẹp, màu nâu thu giữ của bị cáo D; 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, 01 (một) đôi dép, màu đen thu giữ của bị cáo M không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) USB chứa hình ảnh camera của 02 vụ án, tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: 1. Bị cáo Trần Thanh D 03 (Ba) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: 2. Bị cáo Trần Văn M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2022.

Tiếp tục tạm giam Trần Văn M, Trần Thanh D để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trần Văn M, Trần Thanh D liên đới bồi thường cho:

1. Anh Dịp Văn S1 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Trách nhiệm theo phần của mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng).

2. Anh Đinh Thanh S2 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm ngàn) đồng (Trách nhiệm theo phần của mỗi bị cáo là 3.100.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Thông báo công khai tìm chủ sở hữu: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 51X2 - 8447, số khung: không rõ, số máy: 1P50FMG-3*10420903; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 53S3 - 2897, số khung: không rõ, số máy: 1030556. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được chủ sở hữu tài sản thì tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Phillips E160, số Imei: 868838021787431

+ Trả cho bị cáo Trần Thanh D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010, số Imei: 355763102932377, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) nón kết, màu đen, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh sọc trắng, 01 (một) đôi dép kẹp, màu nâu, 01 (một) áo khoác tay dài, màu xanh đen, 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, 01 (một) đôi dép, màu đen

(Phiếu nhập kho vật chứng số 265/22-PNK ngày 05/12/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí M)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Trần Thanh D chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 655.000 (Sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Trần Văn M chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình

sự sơ thẩm và 655.000 (Sáu trăm năm mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn